TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 28/2022/HSST
Ngày 24-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tuyến

2. Bà Nguyễn Thị Sâm

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Thế Vinh – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1, Họ và tên: Khuất Duy H

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 14 tháng 02 năm 1984 tại Cẩm Khê, Phú Thọ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12;

Nơi ĐKTT: Khu T, xã C, huyện C, Phú Thọ;

Bố đẻ: Khuất Duy L, sinh năm 1958, hiện nay ở xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ;

Mẹ đẻ: Đinh Thị L, sinh năm 1960, hiện nay không có mặt tại địa phương, không xác định được nơi cư trú;

Vợ: Vi Thị C, sinh năm 1986, hiện nay ở xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ;

Bị cáo có 01 con, sinh năm 2014;

Nhân thân: Tại Bản án số 36/2005/HSST ngày 08/4/2005 của Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ, H bị xử phạt 12 (mười hai) năm tù về tội "Hiếp dâm trẻ em". Bị can đã nộp án phí vào tháng 07/2005 và chấp hành xong hình phạt vào ngày 30/8/2010.

Tiền án:

- Tại Bản án số 65/2018/HSST ngày 07/03/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, H bị xử phạt 14 (mười bốn) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị can đã nộp án phí vào tháng 09/2019 và chấp hành xong hình phạt ngày 06/2/2019.

- Tại Bản án số 02/2020/HSST ngày 17/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, H bị xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị can chấp hành xong hình phạt vào ngày 19/4/2021, chưa nộp án phí.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/12/2021, chuyển tạm giam ngày 22/12/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

2, Họ và tên: Lê Xuân V

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 21 tháng 06 năm 1984 tại Cẩm Khê, Phú Thọ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12;

Nơi ĐKTT: Khu Q, xã T, huyện C, Phú Thọ;

Bố đẻ: Lê Văn V, sinh năm 1958 (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1960, hiện nay ở xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ;

Vợ: Tạ Thị Phương T, sinh năm 1986, hiện nay ở xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ;

Bị cáo có 02 con, sinh năm 2007 và năm 2010;

Tiền án: Tại Bản án số 30/2019/HSST ngày 31/05/2019 của TAND huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, V bị xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt vào ngày 07/05/2020.

Tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ vào ngày 13/12/2021, chuyển tạm giam ngày 22/12/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Đình K, sinh năm 1962.

Địa chỉ: khu T, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: khu T, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt).

Chị Đỗ Thị Thơ D, sinh năm 1993.

Địa chỉ: khu 3, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt).

Ông Phạm Quang T, sinh năm 1968.

Địa chỉ: khu 1, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt).

Anh Đỗ Ngọc Đ, sinh năm 1981.

Địa chỉ: khu 8, thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt).

Ông Khuất Duy L, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Khu T, xã C, huyện C, Phú Thọ. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 06/12/2021, Khuất Duy H, sinh năm 1984 ở khu T, xã C, huyện C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát (BKS) 30Y6-5452 đi đến nhà Lê Xuân V, sinh năm 1984 ở khu Q, xã T, huyện C để rủ V đi chơi, V đồng ý. Khi H và V đi đến khu T, xã M, huyện C thì V thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ xám, BKS 19Y1-5174, (trên xe có lắp 01 chiếc giá đèo hàng bằng sắt) của ông Nguyễn Đình K, sinh năm 1962, ở khu T, xã M, huyện C. Chiếc xe được dựng trên đường bê tông trước cửa nhà ông K ở khu T, xã M, trên xe vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa, xung quanh không có người trông coi nên V liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe để bán lấy tiền tiêu sài. Khi H điều khiển xe mô tô đi qua chiếc xe mô tô trên thì V bảo H điều khiển xe quay lại để trộm cắp chiếc xe. H đồng ý và quay lại. H dừng xe cách chiếc xe mô tô định trộm cắp khoảng 30m thì V xuống xe rồi ngồi lên chiếc xe trộm cắp bật chìa khóa, nổ máy và điều khiển xe theo hướng lên huyện H. H điều khiển xe mô tô của H đi theo sau V. Trên đường đi, V vào một cửa hàng mua phế liệu của chị Đỗ Thị Thơ D, sinh năm 1993, ở khu 3, xã V, huyện H, V bán cho chị D chiếc giá đèo hàng với giá 160.000đ (V không nói cho chị D biết chiếc giá đèo hàng là do trộm cắp mà có). Sau đó, V và H tiếp tục đi đến cây xăng V, huyện H để đổ xăng thì V phát hiện

trong cốp xe có 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy, tên chủ xe là Nguyễn Thị H, biển số đăng kí 19Y1-5174. Sau đó, V và H tiếp tục đi đến khu 1, xã V thì thấy có một cửa hàng mua bán xe máy của ông Phạm Quang T, sinh năm 1968, ở khu 1, xã V. V và H đi vào cửa hàng gặp ông T. V nói với ông T là V muốn bán chiếc xe BKS 19Y1-5174, ông T hỏi xe này có giấy tờ không, có phải xe trộm cắp không? thì V bảo ông T là xe này là xe mua lại, không phải xe trộm cắp, có giấy tờ đầy đủ. Ông T nói xe cũ nên không mua nhưng sẽ giới thiệu cho V người khác mua, sau đó ông T gọi điện cho anh Đỗ Ngọc Đ, sinh năm 1981 ở khu 8, thị trấn H, huyện H đến mua xe. Khoảng 15 phút sau, anh Đ đến và cũng hỏi V xe này có phải xe trộm cắp không?. V trả lời xe này là xe mua lại, không phải xe trộm cắp. Anh Đ kiểm tra giấy tờ xe, tin tưởng là xe của V và hỏi mua chiếc xe với giá 5.000.000đ. V đồng ý và viết giấy mua bán xe. Sau đó, anh Đ trả tiền cho V, V đã nhận đủ tiền và giao chiếc xe, chìa khoá xe, giấy đăng ký xe cho anh Đ. Anh Đ còn đưa cho ông T số tiền 300.000đ do ông T đã giới thiệu người bán xe giúp mình. Như vậy, tổng số tiền V và H bán chiếc xe mô tô và giá đèo hàng trộm cắp được tổng số tiền là: 5.160.000đ. V đưa cho ông T số tiền 500.000đ là tiền ông T giới thiệu người mua xe giúp Vỹ. H và V cùng tiêu sài hết 660.000đ, số tiền còn lại là 4.000.000đ, V lấy 2.500.000đ, còn H lấy 1.500.000đ. V đã tiêu sài cá nhân hết số tiền này còn H tiêu sài cá nhân hết 900.000đ, còn 600.000đ.

Đối với ông K, sau khi phát hiện mất xe nên đã báo Công an xã M, huyện C giải quyết.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ:

Ngày 06/12/2021, Công an xã Minh Tân tạm giữ của Khuất Duy H số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), tạm giữ của anh Phạm Quang T số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).

Ngày 07/12/2021, Công an xã M tạm giữ của anh Đỗ Ngọc Đ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, xám, BKS: 19Y1-5174 số máy HC12E0310127, số khung: 120084647749, đã cũ; 01 chìa khoá xe mô tô; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 005307 mang tên Nguyễn Thị H, địa chỉ: Khu 8, Đ, C, PT, biển số đăng ký 19Y1-5174; 01 giấy bán cho, tặng xe mô tô, xe máy viết ngày 06/12/2021.

Ngày 13/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê tạm giữ của chị Đỗ Thị Thơ D: 01 (một) giá đèo hàng, khung giá bằng sắt có đường kính 1,6cm; nan giá bằng sắt có đường kính 1,4cm, đã cũ.

Cùng ngày, cơ quan điều tra tạm giữ của Lê Xuân Vỹ: 01 (một) áo khoác giả da, màu đen, đã cũ; 01 (một) quần vải, màu đen, đã cũ; 01 (một) đôi giày thể thao,

màu trắng đục, đã cũ. Đây là trang phục mà V đã mặc khi đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 06/12/2021.

Cùng ngày, cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Khuất Duy H tại khu T, xã C, huyện C và tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm: 01 (một) áo, dạng áo khoác, màu xanh, sau áo có chữ AS, đã cũ; 01 (một) mũ lưỡi trai, màu đen, có chữ LS, đã cũ; 01 (một) quần dài, màu đen, có chữ addidas, đã cũ; 01 (một) đôi giày vải, màu đen, đã cũ; 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen bạc, số máy 0064919, số khung Y056584, BKS 30Y6-5452. Đây là trang phục mà H đã mặc và chiếc xe mô tô H đã sử dụng khi cùng V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 06/12/2021.

Ngày 13/12/2021, Lê Xuân V đã đến công an xã M đầu thú và khai nhận hành vi vi phạm như đã nêu ở trên. Sau đó Khuất Duy H đã được cơ quan điều tra triệu tập, tại Cơ quan điều tra H đã khai nhận ngày 06/12/2021 H và V trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Ngày 13/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã ra yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô trên. Tại kết luận định giá tài sản số 50 ngày 13/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cẩm Khê kết luận: *"01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu Đỏ - xám, BKS: 19Y1-5147, số máy: HC12E0310127, số khung 12008Y647749, đã cũ có giá trị là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng chẵn)".*

Ngày 16/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã ra yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc giá đèo hàng nêu trên. Tại bản kết luận định giá tài sản số 53 ngày 20/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cẩm Khê kết luận: *"01 (một) chiếc giá đèo hàng bằng sắt, khung giá đèo hàng được làm bằng sắt tròn, đường kính 1,6cm, nan giá đèo hàng được làm bằng sắt tròn, đường kính 1,4cm, đã cũ có giá trị là 160.000đ (một trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn)"*

Tại bản cáo trạng số: 14/CT - VKSCK ngày 04 tháng 03 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đã truy tố bị cáo Khuất Duy H về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Lê Xuân V về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Khuất Duy H, Lê Xuân V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Khuất Duy H từ 42 đến 45 tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2021; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Xuân V từ 18 đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2021, Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Vỹ.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự;

Buộc bị cáo Lê Xuân V phải trả lại cho anh Đỗ Ngọc Đ số tiền 2.750.000đ và trả cho chị Đỗ Thị Thơ D số tiền 80.000đ.

Buộc bị cáo Khuất Duy H phải trả lại cho anh Đỗ Ngọc Đ số tiền 1.750.000đ. Xác nhận bị cáo H đã nộp lại cho cơ quan điều tra số tiền 600.000đ (Hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê), nay còn phải trả cho anh Đ số tiền 1.150.000đ và trả cho chị Đỗ Thị Thơ D số tiền 80.000đ.

Buộc ông Phạm Quang T phải trả lại cho anh Đỗ Ngọc Đ số tiền số tiền 800.000đ (Trong đó 500.000đ là tiền ông T nhận của V và 300.000đ ông T nhận của anh Đ). Xác nhận ông T đã nộp lại số tiền này cho cơ quan điều tra (Hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê)

- Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho ông Nguyễn Đình K 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, xám, BKS: 19Y1-5174 số máy HC12E0310127, số khung: 120084647749, đã cũ; 01 (một) chìa khoá xe mô tô; 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy số 005307 mang tên Nguyễn Thị H; 01 (một) giá đèo hàng, khung giá bằng sắt có đường kính 1,6cm; nan giá bằng sắt có đường kính 1,4cm, đã cũ.

Trả lại cho ông Khuất Duy L 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen bạc, số máy 0064919, số khung Y056584, BKS 30Y6-5452. (Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08/3/2022)

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác giả da, màu đen, đã cũ; 01 (một) quần vải, màu đen, đã cũ; 01 (một) đôi giày thể thao, màu trắng đục, đã cũ thu của của Lê Xuân V và 01 (một) áo, dạng áo khoác, màu xanh, sau áo có chữ AS, đã cũ; 01 (một) mũ lưỡi trai, màu đen, có chữ LS, đã cũ; 01 (một) quần dài, màu đen, có chữ addidas, đã cũ; 01 (một) đôi giày vải, màu đen, đã cũ thu của Khuất Duy H. (Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08/3/2022)

- Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Khuất Duy H, Lê Xuân V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Xuân V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Khuất Duy H.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Tại phiên toà hôm nay bị cáo Khuất Duy H, Lê Xuân V đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật nh- cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết: Khoảng 10 giờ ngày 06/12/2021 tại trước cửa nhà ông Nguyễn Đình K ở khu T, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Lê Xuân V và Khuất Duy H đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, xám, BKS: 19Y1-5174 số máy HC12E0310127, số khung: 120084647749, đã cũ, và 01 (một) giá đèo hàng, khung giá bằng sắt có đường kính 1,6cm; nan giá bằng sắt có đường kính 1,4cm, đã cũ của ông Nguyễn Đình K. Tài sản trộm cắp có tổng giá trị là 7.660.000đ (bảy triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; Lời khai của người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Vật chứng vụ án và các tài liệu khác lập lưu trong hồ

sơ. Sau khi đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, các bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, hành vi của bị cáo Khuất Duy H đã phạm vào tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Lê Xuân V đã phạm vào tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

…

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

…

g) Tái phạm nguy hiểm.

[3] Xét thấy tính chất vụ án là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Vì vậy đưa các bị cáo ra xét xử và có hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Về nhân thân:

Bị cáo Khuất Duy H có nhân thân xấu: Tại Bản án số 36/2005/HSST ngày 08/4/2005 của Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ, H bị xử phạt 12 (mười hai) năm tù về tội "Hiếp dâm trẻ em". Bị cáo đã nộp án phí vào tháng 07/2005 và chấp hành xong hình phạt vào ngày 30/8/2010; Bị cáo có tiền án: Tại Bản án số 65/2018/HSST ngày 07/03/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, H bị xử phạt 14 (mười bốn) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo đã nộp án phí vào tháng 09/2019 và chấp hành xong hình phạt ngày 06/2/2019. Tại Bản án số 02/2020/HSST ngày 17/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, H bị xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 19/4/2021, chưa nộp án phí.

Bị cáo Lê Xuân V có tiền án: Tại Bản án số 30/2019/HSST ngày 31/05/2019 của TAND huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, V bị xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt vào ngày 07/05/2020.

Bị cáo Khuất Duy H, Lê Xuân V không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, mà còn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó chứng tỏ các bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo, coi thường pháp luật.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng:

Bị can Lê Xuân V phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị can Khuất Duy H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo Khuất Duy H, Lê Xuân V đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo V được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội đầu thú quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ xung: Tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự có quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng". Xét thấy qua xác minh của cơ quan điều tra bị cáo Khuất Duy H, Lê Xuân V đang sống cùng bố mẹ, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại ông Nguyễn Đình K đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không đề nghị các bị cáo phải bồi thường thiệt hại và cũng không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

Đối với anh Đỗ Ngọc Đ, khi thoả thuận mua bán xe với Lê Xuân Vỹ, anh Đ không biết việc chiếc xe mô tô là do V và H trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp. Đối với số tiền 5.000.000đ mà anh Đ trả cho Vỹ, H khi mua chiếc xe trên và 300.000đ cho anh T. Tại đơn đề nghị ngày 08/4/2022 anh Đ đề nghị bị cáo V, H và anh T phải trả lại cho anh Đ toàn bộ số tiền trên xét thấy là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với ông Phạm Quang T, khi trao đổi mua bán xe với Lê Xuân V, ông T không biết việc chiếc xe mô tô là do V và H trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra

không đề cập xử lý là phù hợp. Đối với số tiền 500.000đ mà ông T nhận của V và 300.000đ nhận của anh Đ do đã giới thiệu người bán xe và người mua xe, ông T đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan điều tra và không có đề nghị gì về số tiền này vì vậy cần tịch thu để trả cho anh Đ là phù hợp.

Đối với chị Đỗ Thị Thơ D, khi mua lại chiếc giá đèo hàng từ V và H, chị D không biết việc chiếc giá đèo hàng là do V và H trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp. Đối với số tiền 160.000đ mà chị D trả cho V và H khi mua chiếc giá đèo hàng trên. Tại đơn để nghị ngày 08/4/2022 chị D đề nghị V, H phải trả lại cho chị số tiền trên xét thấy là phù hợp cần chấp nhận.

[8] Về nghĩa vụ dân sự của các bị cáo: Tổng số tiền V và H bán chiếc xe mô tô và giá đèo hàng trộm cắp được tổng số tiền là 5.160.000đ. V đưa cho ông T số tiền 500.000đ. H và V cùng tiêu sài hết 660.000đ (chia kỷ phần mỗi bị cáo tiêu hết số tiền 330.000đ), số tiền còn lại là 4.000.000đ. V được chia 2.500.000đ, còn H được chia 1.500.000đ.

Như vậy số tiền V được chia là 2.830.000đ, cần buộc các bị cáo V phải trả cho chị D số tiền 80.000đ và trả lại cho anh Đ số tiền 2.750.000đ là phù hợp; Số tiền H được chia 1.830.000đ, cần buộc các bị cáo H phải trả lại cho chị D số tiền 80.000đ và trả cho anh Đ số tiền 1.750.000đ, H đã nộp lại cho cơ quan điều tra số tiền 600.000đ, nay còn phải trả cho anh Đ số tiền 1.150.000đ là phù hợp.

[9] Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, xám, BKS: 19Y1-5174 số máy HC12E0310127, số khung: 120084647749, đã cũ; 01 (một) chìa khoá xe mô tô; 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy số 005307 mang tên Nguyễn Thị H, địa chỉ: Khu 8, Đ, C, Phú Thọ, biển số đăng ký 19Y1-5174; 01 (một) giá đèo hàng, khung giá bằng sắt có đường kính 1,6cm; nan giá bằng sắt có đường kính 1,4cm, đã cũ. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên đứng tên chủ xe là Nguyễn Thị H (là con gái ruột của ông Nguyễn Đình K). Hiện nay chiếc xe là tài sản của ông Nguyễn Đình K, do ông K sử dụng và quản lý. Ông K có đơn đề nghị được trả lại tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê ra Quyết định xử lý đồ vật, tài sản trả lại cho ông Nguyễn Đình K là phù hợp cần xác nhận.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen bạc, số máy 0064919, số khung Y056584, BKS 30Y6-5452. Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu và xác định người đứng tên chủ xe là Nghiêm Đức T, sinh năm 1968 ở H, P, Hà Nội (chiếc xe nói trên không trong danh mục xe vật chứng). Hiện nay, chiếc xe là tài sản của ông Khuất Duy L, sinh năm 1958 (bố đẻ của Khuất Duy H). Chiếc xe này do ông L mua lại vào tháng 01/2021, chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ. Giấy mua bán xe và đăng ký xe ông L đã làm mất nên không giao nộp được cho cơ quan điều tra. Ngày 06/12/2021, ông L cho H mượn chiếc xe để sử dụng làm phương tiện

đi lại, ông L không biết việc H sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Tại đơn đề nghị ngày 08/4/2022 ông L đề nghị xin được trả lại chiếc xe trên nên cần trả lại cho ông L là phù hợp.

Đối với 01 (một) áo khoác giả da, màu đen, đã cũ; 01 (một) quần vải, màu đen, đã cũ; 01 (một) đôi giày thể thao, màu trắng đục, đã cũ thu của của Lê Xuân V và 01 (một) áo, dạng áo khoác, màu xanh, sau áo có chữ AS, đã cũ; 01 (một) mũ lưỡi trai, màu đen, có chữ LS, đã cũ; 01 (một) quần dài, màu đen, có chữ addidas, đã cũ; 01 (một) đôi giày vải, màu đen, đã cũ thu của Khuất Duy H. Đây là trang phục mà H, V đã mặc khi đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 06/12/2021. Quá trình điều tra xác định là tài sản của H, V. Tại phiên tòa các bị cáo đề nghị các tài sản trên đã cũ không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[10] Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Khuất Duy H, Lê Xuân V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Xuân V phải chịu 300.000đ, bị cáo Khuất Duy H thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Người bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên

QUY□T □□NH

I, Áp dụng Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Khuất Duy H, Lê Xuân V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1, Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Khuất Duy H 42 (Bốn hai) tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H.

2, Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân V 21 (Hai mốt) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Vỹ.

II, Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự;

Buộc bị cáo Lê Xuân V phải trả lại cho anh Đỗ Ngọc Đ số tiền 2.750.000đ và trả cho chị Đỗ Thị Thơ D số tiền 80.000đ.

Buộc bị cáo Khuất Duy H phải trả lại cho anh Đỗ Ngọc Đ số tiền 1.750.000đ. Xác nhận bị cáo H đã nộp lại cho cơ quan điều tra số tiền 600.000đ (Hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê), nay còn phải trả cho anh Đ số tiền 1.150.000đ và trả cho chị Đỗ Thị Thơ D số tiền 80.000đ.

Buộc ông Phạm Quang T phải trả lại cho anh Đỗ Ngọc Đ số tiền số tiền 800.000đ (Trong đó 500.000đ là tiền ông T nhận của V và 300.000đ ông T nhận của anh Đ). Xác nhận ông T đã nộp lại số tiền này cho cơ quan điều tra (Hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê)

III, Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho ông Nguyễn Đình K 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, xám, BKS: 19Y1-5174 số máy HC12E0310127, số khung: 120084647749, đã cũ; 01 (một) chìa khoá xe mô tô; 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy số 005307 mang tên Nguyễn Thị H; 01 (một) giá đèo hàng, khung giá bằng sắt có đường kính 1,6cm; nan giá bằng sắt có đường kính 1,4cm, đã cũ.

- Trả lại cho ông Khuất Duy L 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen bạc, số máy 0064919, số khung Y056584, BKS 30Y6-5452. (Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08/3/2022)

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác giả da, màu đen, đã cũ; 01 (một) quần vải, màu đen, đã cũ; 01 (một) đôi giày thể thao, màu trắng đục, đã cũ thu của của Lê Xuân V và 01 (một) áo, dạng áo khoác, màu xanh, sau áo có chữ AS, đã cũ; 01 (một) mũ lưỡi trai, màu đen, có chữ LS, đã cũ; 01 (một) quần dài, màu đen, có chữ addidas, đã cũ; 01 (một) đôi giày vải, màu đen, đã cũ thu của Khuất Duy H. (Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08/3/2022)

IV, Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Khuất Duy H, Lê Xuân V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Xuân V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Khuất Duy H.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật Ng- ời đ- ợc thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà Ng- ời phải thi hành ch- a thanh toán đủ số tiền phải trả thì phải chịu lãi xuất theo lãi xuất cơ bản do ngân hàng nhà n- ớc công bố t- ơng ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự

Áp dụng điều 26 Luật thi hành án dân sự, bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự, nếu không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 7a, điều 9 Luật thi hành án dân sự.

V, Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo, Người bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

T/M .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đinh Thị Thu Huyền

Nơi nhận:
- VKS ND T.Phú Thọ; huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THA huyện Cẩm Khê;
- Công an huyện Cẩm Khê;
- UBND xã ;
- UBND xã T;
- Bị cáo, Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu VP, HSAV.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ
-----o0o-----

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----------0O0----------

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày 12 tháng 4 năm 2022
Tại: Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.
Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Huyền
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tuyến và ông Nguyễn Ngọc Lâm.
Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1, Họ và tên: Khuất Duy H
Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày 14 tháng 02 năm 1984 tại Cẩm Khê, Phú Thọ;
Nơi ĐKTT: Khu Thượng, xã Cấp Dẫn, huyện Cẩm Khê, Phú Thọ; (có mặt).

2, Họ và tên: Lê Xuân Vỹ
Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày 21 tháng 06 năm 1984 tại Cẩm Khê, Phú Thọ;
Nơi ĐKTT: Khu Quyết Thắng, xã Tùng Khê, huyện Cẩm Khê, Phú Thọ; (có mặt).
- Người bị hại: Ông Nguyễn Đình K, sinh năm 1962.
Địa chỉ: khu Thống Nhất, xã Minh Tân, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt).
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988.
Địa chỉ: khu Thống Nhất, xã Minh Tân, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt).

Chị Đỗ Thị Thơ D, sinh năm 1993.

Địa chỉ: khu 3, xã Văn Lang, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt).

Ông Phạm Quang T, sinh năm 1968.

Địa chỉ: khu 1, xã Văn Lang, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt).

Anh Đỗ Ngọc Đ, sinh năm 1981.

Địa chỉ: khu 8, thị trấn Hạ Hòa, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt).

Ông Khuất Duy L, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Khu Thượng, xã Cấp Dẫn, huyện Cẩm Khê, Phú Thọ. (vắng mặt).

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Khuất Duy H, Lê Xuân V phạm tội "Trộm cắp tài sản".+ Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Khuất Duy H

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Xuân V

+ Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về mức hình phạt:

3.1, Xử phạt bị cáo Khuất Duy H 42 (Bốn hai) tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2021.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H.

3.2, Xử phạt bị cáo Lê Xuân V 24 (Hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2021.

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Vỹ.

+ Kết quả biểu quyết: 3/3

4, Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự;

Trả lại cho anh Đỗ Ngọc Đ số tiền 5.300.000đ (Trong đó số tiền bị cáo Lê Xuân V phải trả lại cho anh Đ là 2.750.000đ, bị cáo Khuất Duy H phải trả lại cho anh Đ số tiền là 1.150.000đ, số tiền anh Đ nhận lại tại chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê là 1.400.000đ)

Trả lại cho chị Đỗ Thị Thơ D số tiền 160.000đ (Trong đó số tiền bị cáo Lê Xuân V phải trả lại cho chị D là 80.000đ, bị cáo Khuất Duy H phải trả lại cho chị D số tiền là 80.000đ)

5, Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho ông Nguyễn Đình K 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, xám, BKS: 19Y1-5174 số máy HC12E0310127, số khung: 120084647749, đã cũ; 01 (một) chìa khoá

xe mô tô; 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy số 005307 mang tên Nguyễn Thị H; 01 (một) giá đèo hàng, khung giá bằng sắt có đường kính 1,6cm; nan giá bằng sắt có đường kính 1,4cm, đã cũ.

- Trả lại cho ông Khuất Duy L 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen bạc, số máy 0064919, số khung Y056584, BKS 30Y6-5452. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày ……/3/2022)

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác giả da, màu đen, đã cũ; 01 (một) quần vải, màu đen, đã cũ; 01 (một) đôi giày thể thao, màu trắng đục, đã cũ thu của của Lê Xuân V và 01 (một) áo, dạng áo khoác, màu xanh, sau áo có chữ AS, đã cũ; 01 (một) mũ lưỡi trai, màu đen, có chữ LS, đã cũ; 01 (một) quần dài, màu đen, có chữ addidas, đã cũ; 01 (một) đôi giày vải, màu đen, đã cũ thu của Khuất Duy H.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày ……/3/2022)

6, Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 135 Bộ luật tố tụng hình; Khoản 1, điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Khuất Duy H, Lê Xuân V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Khuất Duy H, Lê Xuân V mỗi bị cáo phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật Ng- ời đ- ợc thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà Ng- ời phải thi hành ch- a thanh toán đủ số tiền phải trả thì phải chịu lãi xuất theo lãi xuất cơ bản do ngân hàng nhà n- ớc công bố t- ơng ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự

Áp dụng điều 26 Luật thi hành án dân sự, bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự, nếu không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 7a, điều 9 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi…....giờ..….phút, ngày 12 tháng 4 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thu Huyền

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ
-----o0o-----

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----------0O0----------

Số: 12/2021/ HSST.-
"TBKQXX"

Cẩm Khê, ngày 30 tháng 11 năm 2021

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT XỬ

Kính gửi: - UBND xã Ngô Xá, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Phượng Vĩ, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ;

TOÀ □N NHÂN DÂN HUY□N CẨM KHÊ -PH□ TH□

- Căn cứ điều 262 Bộ luật tố tụng Hình sự.
- Căn cứ hồ sơ vụ án Hình sự thụ lý số 13/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê -Phú Thọ đã xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn Công và Nguyễn Đức Anh phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

1, Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Công 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2021.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Công.

2, Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức Anh 07(Bảy) năm tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày (từ ngày 30/6/2021 đến ngày 09/7/2021). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Anh.

Và các khoản phụ xử khác.

Vậy Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnhPhú Thọ thông báo để UBND xã Ngô Xá và UBND xã Phượng Vĩ, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ được biết./.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thu Huyền

Nơi nhận:
- VKS ND T.Phú Thọ; huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THA huyện Cẩm Khê;
- Công an huyện Cẩm Khê;
- UBND xã Đào Xá.
- Bị cáo, Người có QLNVLQ.
- Lưu HS, AV.

T/M .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đinh Thị Thu Huyền

Nơi nhận:
- VKS ND T.Phú Thọ;huyện Tam Nông;
- Chi cục THA huyện Tam Nông;
- Công an huyện Tam Nông;
- UBND xã Vạn Xuân.
- Bị cáo, Người có QLNVLQ.
- Người bào chữa, Người đại diện.
- Người bảo vệ quyền lợi của đs
- Lưu HS, AV.

T/M .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đinh Thị Thu Huyền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thu Huyền

Nơi nhận:
- VKS ND T.Phú Thọ;huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THA huyện Cẩm Khê;
- Công an huyện Cẩm Khê;
- UBND xã Vạn Xuân.
- Bị cáo, Người có QLNVLQ.
- Người bào chữa, Người đại diện.
- Lưu HS, AV.

T/M .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đinh Thị Thu Huyền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu Huyền

Nơi nhận:
- VKS ND T.Phú Thọ;huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THA huyện Cẩm Khê;
- Công an huyện Cẩm Khê;
- UBND xã Đào Xá;
- Bị cáo, người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, AV.

T/M .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đinh Thị Thu Huyền